|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: /2018/NĐ-CP | *Hà Nội, ngày tháng năm 2018* |

**Dự thảo 2 ngày 13.8.2018**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý sử dụng đất trồng lúa**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa**

**1. Sửa đổi Khoản 9 Điều 3 như sau:**

“9. *Cây trồng lâu năm* là loài cây thân gỗ, phát hoa nhiều lần trên thân chính hoặc cành từ thân chính, gieo trồng một lần nhưng cho thu hoạch dài hơn một năm, không bao gồm cây lâm nghiệp, cây cao su, cây điều và cây mắc ca”.

**2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 4 như sau:**

1. Điều kiện chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản:

a) Không làm mất đi các điều kiện phù hợp để trồng lúa trở lại: Không làm biến dạng mặt bằng, không gây ô nhiễm, thoái hóa đất trồng lúa; không làm hư hỏng công trình giao thông, công trình thủy lợi phục vụ trồng lúa;

b) Phù hợp với kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa của cấp xã (sau đây gọi là kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa), đảm bảo công khai, minh bạch;

c) Chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây lâu năm phải theo vùng để hình thành các vùng sản xuất tập trung và khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng sẵn có; phù hợp với định hướng hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp của địa phương;

d) Trường hợp trồng lúa đồng thời kết hợp với nuôi trồng thủy sản, cho phép sử dụng tối đa 20% diện tích đất trồng lúa để hạ thấp mặt bằng cho nuôi trồng thủy sản, độ sâu của mặt bằng hạ thấp không quá 120 cm, khi cần thiết phải phục hồi lại được mặt bằng chuyển trở lại để trồng lúa.

**3. Bổ sung điều 4a như sau:**

**Điều 4a. Quy định thủ tục đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa**

1. Đối tượng có nhu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa, gửi 01 bản đăng ký theo mẫu tại Phụ lục 1 về UBND cấp xã gồm:

a) Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng đất trồng lúa hợp pháp (người sử dụng đất) có nhu cầu chuyển đổi sang trồng cây hàng năm, trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản;

b) Hộ gia đình, cá nhân trong nước sử dụng đất trồng lúa hợp pháp có nhu cầu chuyển sang trồng cây lâu năm.

2. Trường hợp bản đăng ký chuyển đổi không hợp lệ, trong thời gian ba (03) ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã phải hướng dẫn cho người sử dụng đất, chỉnh sửa, bổ sung bản đăng ký.

3. Trường hợp bản đăng ký chuyển đổi hợp lệ và phù hợp với kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của Ủy ban nhân dân cấp xã, trong thời gian năm (05) ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã có ý kiến “**Đồng ý cho chuyển đổi**”, đóng dấu vào Bản đăng ký, vào sổ theo dõi và gửi lại cho người sử dụng đất.

4. Trường hợp không đồng ý, Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

**4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Khoản 4 Điều 5 như sau**:

“2. Tùy theo điều kiện cụ thể tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức nộp cụ thể nhưng không thấp hơn 50% số tiền được xác định theo diện tích đất chuyên trồng lúa nước phải chuyển sang đất phi nông nghiệp nhân với giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất. Trường hợp đặc biệt khi mức nộp thấp hơn 50 % phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định”.

4. Phải phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai.”.

**5. Sửa đổi bổ sung Điều 8 như sau:**

**“Điều 8. Sử dụng kinh phí hỗ trợ**

Ủy ban nhân dân các cấp sử dụng kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước nộp và nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 của Nghị định này để thực hiện bảo vệ, phát triển đất trồng lúa. Tùy thuộc vào điều kiện cụ thể, địa phương sẽ quyết định thực hiện các việc sau:

1. Hỗ trợ cho người trồng lúa

Chi từ 50% kinh phí trở lên hỗ trợ cho người trồng lúa để áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa; hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

2. Phần kinh phí còn lại để thực hiện các việc sau:

a) Cải tạo nâng cao chất lượng đất trồng lúa; cải tạo đồng ruộng như tăng độ dày của tầng canh tác; tôn cao đất trồng lúa trũng, thấp; tăng độ bằng phẳng mặt ruộng, thau chua, rửa mặn đối với đất bị nhiễm phèn, mặn và các biện pháp cải tạo đất khác;

b. Đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp trên địa bàn xã, trong đó ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông nội đồng, thủy lợi trên đất trồng lúa.

**6. Sửa đổi Khoản 2 Điều 9 như sau:**

**“**2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa ở các địa phương."

**7. Bổ sung Khoản 5 Điều 10 như sau:**

"5.Hàng năm chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu điều tra cơ bản về đất nông nghiệp và cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất nông nghiệp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn."

**8. Sửa đổi khoản 4, Khoản 6 Điều 13 như sau:**

**Điều 13. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

"4. Xác định các loại cây trồng hàng năm, cây lâu năm hoặc loại thủy sản phù hợp cho chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại địa phương theo quy định tại Nghị định này. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của địa phương.

6. Hàng năm trước ngày 31 tháng 12 báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hình quản lý và sử dụng đất trồng lúa của địa phương; báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng của địa phương (theo mẫu tại Phụ lục III); báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn kinh phí thực hiện bảo vệ, phát triển đất trồng lúa."

**9. Bổ sung Điều 13a như sau:**

**“Điều 13a. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Lập và ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của cấp huyện trên cơ sở kế hoạch chuyển đổi của cấp tỉnh;

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại địa bàn huyện;

3. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, tổng hợp kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này báo cáo UBND cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).”

**10. Bổ sung Điều 13b như sau:**

**"Điều 13b. Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa cấp xã trên cơ sở kế hoạch chuyển đổi cấp huyện theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này; tổ chức lấy ý kiến của hộ gia đình, cá nhân có liên quan trong việc xác định vùng chuyển đổi; thông báo công khai kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã vào Quý IV của năm trước trong thời hạn 60 ngày;

2. Tiếp nhận, xử lý Bản đăng ký chuyển đổi; lập Sổ theo dõi chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa;

3. Tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn;

4. Định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, tổng hợp kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.”

**Điều 2 Điều Khoản thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2018.

2. Bãi bỏ Thông tư số 19/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 hướng dẫn chi tiết Điều 4 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/ 2015 của Chính phủ về quản lý sử dụng đất trồng lúa; Thông tư số 19/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2017, sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 19/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 hướng dẫn chi tiết Điều 4 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 về quản lý sử dụng đất trồng lúa và hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây lâu năm, cây hàng năm và trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản theo quy định tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán Nhà nước; - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia; - Ngân hàng Chính sách xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: Văn thư, KTN (3b). | **TM. CHÍNH PHỦ THỦ TƯỚNG** |

**Phụ lục I**

**MẪU BẢN ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số /2018/NĐ-CP ngày  tháng   năm 2018 của Chính phủ về …….sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số*[*35/2015/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=35/2015/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý sử dụng đất trồng lúa)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*.........., ngày …. tháng….. năm……*

**BẢN ĐĂNG KÝ**

**CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn): ….........................

1. Tên tổ chức hoặc người đại diện của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình: ………

2. Chức vụ người đại diện tổ chức: ……………………………………………..

3. Số CMND/Thẻ căn cước……… Ngày cấp: …….….. Nơi cấp…………

Hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD (tổ chức) ……… Ngày cấp: …… Nơi cấp…

4. Địa chỉ: ………………………………Số điện thoại: ………………….

5. Diện tích chuyển đổi … (m2, ha), thuộc thửa đất số…., tờ bản đồ số......khu vực, cánh đồng......................................................................................................

6.  *Mục đích*

6.1. Trồng cây hàng năm:

+ Chuyển đổi từ đất 1vụ lúa/năm: tên cây trồng……....., vụ….........

+ Chuyển đổi từ đất 2-3 vụ lúa/năm: tên cây trồng…....., vụ ...........

+ Chuyển đổi từ đất lúa nương: tên cây trồng ......................

6.2. Trồng cây lâu năm:

+ Chuyển đổi từ đất 1vụ lúa/năm: tên cây trồng…...…, năm…........

+ Chuyển đổi từ đất 2-3vụ lúa/năm: tên cây trồng…...., năm .......…

+ Chuyển đổi từ đất lúa nương: tên cây trồng…. ........., năm ….......

6.3. Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản:

+ Chuyển đổi từ đất 1vụ lúa/năm: Loại thủy sản…….., năm …........

+ Chuyển đổi từ đất 2-3vụ lúa/năm: Loại thủy sản…...., năm …........

7. Cam kết thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch chuyển đổi của địa phương và các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa./.

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND cấp xã tiếp nhận**  *(Ký, họ tên và đóng dấu)* | **Người đại diện tổ chức/hộ gia đình/cá nhân**  *(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))* |

**Phụ lục II**

**MẪU THÔNG BÁO KHÔNG TIẾP NHẬN BẢN ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số /2018/NĐ-CP ngày  tháng   năm 2018 của Chính phủ về …….sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số*[*35/2015/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=35/2015/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý sử dụng đất trồng lúa)*

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **(cấp xã, phường, thị trấn**) | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: … | *..…, ngày …… tháng …. năm…….* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc không tiếp nhận Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng**

**trên đất trồng lúa**

Căn cứ quy định tại Nghị định số  /2018/NĐ-CP  ngày tháng năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [35/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=35/2015/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý sử dụng đất trồng lúa và các quy định khác của pháp luật liên quan.

Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) …….. thông báo:

Không tiếp nhận đơn đăng ký chuyển đổi cây trồng trên đất trồng lúa của ……..……..(họ, tên người đại diện của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, tổ chức);

Địa chỉ......................................................................................................

Lý do không tiếp nhận:..............................................................................

Yêu cầu Ông/Bà/tổ chức ……..…….. thực hiện Thông báo này và các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Người sử dụng đất; - Lưu: VT. | **T/M. Ủy ban nhân dân cấp xã** (Ký, họ tên và đóng dấu) |

**Phụ lục III**

**MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ**

**CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số /2018/NĐ-CP ngày  tháng   năm 2018 của Chính phủ về …….sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số*[*35/2015/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=35/2015/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý sử dụng đất trồng lúa)*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ ………** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại cây trồng/thủy sản chuyển đổi** | **Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)** | | | | | **Thời gian chuyển đổi (Vụ/năm)** | **Ghi chú** |
| **Tổng** | **3 vụ lúa** | **2 vụ lúa** | **1 vụ lúa** | **...** |
| I | Trồng cây hàng năm |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| II | Trồng cây lâu năm |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| II | Nuôi trồng thủy sản kết hợp với trồng lúa |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *….…, ngày…..tháng …… năm..…..*  **Thủ trưởng đơn vị báo cáo**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Phụ lục IV**

**MẪU KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số /2018/NĐ-CP ngày  tháng   năm 2018 của Chính phủ về …….sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số*[*35/2015/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=35/2015/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 13 tháng 4 năm 2015 về quản lý sử dụng đất trồng lúa)*

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN…. ( cấp xã) | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *...........…, ngày......... tháng .......... năm …..…* |

**KẾ HOẠCH**

**Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm..........**

Căn cứ quy định tại Nghị định số  /2018/NĐ-CP  ngày tháng năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [35/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=35/2015/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý sử dụng đất trồng lúa và các quy định khác của pháp luật liên quan.

Ủy ban nhân dân xã ( phường, thị trấn) ..…….thông báo kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm, trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | | **Loại cây trồng/thủy sản chuyển đổi** | **Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)** | | | | | | **Thời gian chuyển đổi** | **Thuộc thửa đất/tờ bản đồ số** | **Khu vực, cánh đồng** | |
| **Tổng diện tích** | **3 vụ lúa** | | **2 vụ lúa** | **1 vụ lúa** | **…….** |
| I | | Trồng cây hàng năm |  |  | |  |  |  |  |  |  | |
|  | | …….. |  |  | |  |  |  |  |  |  | |
| II | | Trồng cây lâu năm |  |  | |  |  |  |  |  |  | |
|  | | …. |  |  | |  |  |  |  |  |  | |
| III | | Nuôi trồng thủy sản kết hợp với trồng lúa |  |  | |  |  |  |  |  |  | |
|  | | ….. |  |  | |  |  |  |  |  |  | |
|  | | | | *….…, ngày…..tháng …… năm..…..*  **Thủ trưởng đơn vị lập kế hoạch**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* | | | | | | |